

TUẦN 2

BÀI 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000
- Nhận biết được 10 trăm nghìn = 1 triệu và viết được số 1 000 000
- Củng cố: 10 đơn vị = 1 chục; 10 chục = 1 trăm; 10 trăm = 1 nghìn
10 nghìn = 1 chục nghìn; 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với thầy cô và bạn bè về các ví dụ thực tế liên quan đến các số trong phạm vi 1 000 000
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Các tấm 100 nghìn, thanh 10 nghìn, khối 1 nghìn, tấm 1 trăm, thanh 1 chục, khối lập phương; bảng con
- Một số tờ tiền với các mệnh giá khác nhau

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Hoạt động khởi động a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học. b) Cách thức tiến hành: - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" + GV ghi 3 số lên bảng, gọi bạn đọc. Bạn trả lời đúng sẽ đưa câu hỏi tiếp cho các bạn dưới lớp trả	- Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.

lời (có thể đọc hoặc viết số có 6 chữ số theo yêu cầu) + GV đọc 3 số cho HS viết bảng - GV dẫn dắt HS vào bài học 2. Hoạt động hình thành kiến thức a) Mục tiêu: Hình thành số 1 000 000; HS đọc, viết được các số có nhiều chữ số b) Cách thực hiện: - GV yêu cầu HS lấy tấm 100 nghìn rồi nói: Có một trăm nghìn khối lập phương, yêu cầu HS viết số tương ứng biểu thị số khối lập phương - 10 trăm nghìn còn đọc là gì? Nếu HS không trả lời được, GV giới thiệu: 10 trăm nghìn là 1 triệu và viết là 1 000 000 - Số 1 000 000 viết như thế nào? - Yêu cầu HS viết các số 100 000; 200 000; 300 000;; 1 000 000 ra bảng con. Các số này được gọi là số tròn nghìn. Vậy số tròn nghìn có đặc điểm gì? - GV lưu ý cách đọc, viết các số có nhiều chữ số 3. Hoạt động Luyện tập- Thực hành a. Mục tiêu: - củng cố cách đọc, viết các số có nhiều chữ số b. Cách tiến hành: Bài 1. a) GV ghi số lên bảng, gọi HS nối tiếp đọc số b) GV đọc số cho HS ghi bảng con - Nhận xét Bài 2. - Gọi HS nêu yêu cầu - Cho HS suy nghĩ, làm nháp - Nhận xét	- HS lấy ra từ bộ đồ dùng tấm 100 nghìn và viết bảng con số 100 000 - HS xếp lần lượt 10 tấm thành 10 trăm nghìn - HS trả lời - HS nêu - HS viết và nêu nhận xét về các số tròn nghìn - HS nối tiếp đọc số - HS ghi bảng - HS đọc
--	---

Bài 3. - Cho HS quan sát 4 con lợn của 4 bạn và ghi số tiền của mỗi con lợn b) Yêu cầu HS quan sát và đếm số tiền 4. Vận dụng a) Mục tiêu: - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế. b) Cách tiến hành - Gọi HS chia sẻ về những điều học được - Dẫn HS về nhà tìm hiểu xem người ta dùng các số trong phạm vi 1 000 000 để ghi gì? - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.	- HS suy nghĩ, làm bài - Chữa bài và nêu cách làm - HS quan sát và ghi số tiền của mỗi con lợn và trả lời câu hỏi - HS quan sát, đếm số tiền và trả lời: Hà đủ tiền mua chiếc ta nghe - HS chia sẻ - Lắng nghe và thực hiện
--	---

Toán

CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 (Tiếp)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Biết phân tích các số (trong phạm vi 1 000 000) theo hàng gồm các hàng: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.
- Viết được các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, hoàn thành các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm tốt, lắng nghe, chia sẻ.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- 1. Giáo viên:** máy tính, ti vi

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: a) Mục tiêu: Ôn lại nhận biết số trong phạm vi 1 000 000 b) Cách tiến hành - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng? - GV nêu luật chơi và cách chơi (Đọc số và viết số theo yêu cầu) - Tổng kết, nhận xét, giới thiệu bài 2. Hoạt động hình thành kiến thức a) Mục tiêu: Phân tích các số theo hàng b) Cách tiến hành - Yêu cầu HS lấy từ bộ đồ dùng 1 tấm 100 nghìn, 2 thanh 10 nghìn, 3 khối nghìn, 1 tấm trăm, 4 thanh chục và 5 khối lập phương. - Yêu cầu viết số - Gọi HS nêu giá trị từng chữ số <i>Dự kiến TH:</i> HS không nêu được hoặc nêu chưa đúng <i>Giải pháp:</i> GV chỉ, nêu giá trị từng chữ số và cho HS nhắc lại. - Yêu cầu HS lấy ví dụ 1 số có sáu chữ số và nêu hàng của từng chữ số - Gọi HS chia sẻ 3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành a) Mục tiêu: Vận dụng phân tích số và viết được các số thành tổng theo yêu cầu b) Cách tiến hành - Cho HS làm bài tập Bài 1	- HS lắng nghe, thực hiện ra bảng con - HS thực hiện và viết số ra bảng 123145 - HS đọc số - HS suy nghĩ, nêu ý kiến - HS lấy ví dụ, tự nêu và nói cho bạn nghe trong nhóm bàn - 2-3 HS nêu trước lớp

BÀI: CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán học, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Trang 7

- GV tổ chức cho HS nêu miệng - Nhận xét Bài 2 - Gọi HS nối tiếp đọc số - Cho HS viết số theo yêu cầu và nêu số các chữ số của số vừa viết Bài 3. - Cho HS kẻ và viết số vào vở - Vì sao em lại viết được các số đó? - Nhận xét 4. Vận dụng: a) Mục tiêu: - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế b) Cách tiến hành - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe trong nhóm bàn giá tiền của mỗi đồ vật - Em có biết giá tiền của 1 số đồ vật khác? - Nhận xét * Củng cố, dặn dò: - Em biết thêm những gì qua bài học hôm nay? - Dặn HS về nhà hãy nói cho người lớn nghe về giá tiền của 1 số đồ vật trong đời sống.	- HS đếm thêm các số triệu và đọc - Lắng nghe, nhận xét - HS nối tiếp đọc theo yêu cầu - HS viết và nêu miệng - HS làm vở và chữa bài - HS nêu cách làm a) Đếm thêm 1 triệu b) Đếm thêm 1 chục triệu - HS quan sát, thực hiện theo nhóm - HS trình bày VD: Giá tiền xe máy, giá tiền xe đạp, ti vi... - HS trả lời - Nghe, thực hiện
---	---

BÀI: CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (TIẾP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đó

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: hoàn thành các bài tập và nhận biết giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong từng số.
- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cấu tạo thập phân của 1 số số

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Tivi, máy tính
2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: a) Mục tiêu: HS ôn lại cách đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có nhiều chữ số b) Cách tiến hành - GV ghi bảng 1 số số, gọi HS đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong các số đã cho: 275347; 918 230; 709 350; 254 103 - GV nhận xét 2. Hoạt động hình thành kiến thức a) Mục tiêu: HS đọc, viết được các số có nhiều chữ số; biết lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị và các hàng trong 1 lớp b) Cách tiến hành	- HS đọc và nêu giá trị các chữ số - Theo dõi, nhận xét

- Yêu cầu HS đọc SGK và quan sát bản trình chiếu trên lớp - Gọi 1 HS đọc số: 532 187 629 - Lớp đơn vị gồm những hàng nào? - Lớp nghìn gồm những hàng nào? - Lớp triệu gồm những hàng nào? - Mỗi lớp gồm mấy hàng? - Khi đọc các số có nhiều chữ số, em cần làm thế nào? - Hãy đọc số: 379 456 201 45 768 925 3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành a) Mục tiêu: Vận dụng đọc số, phân tích các chữ số và làm bài tập theo yêu cầu b) Cách tiến hành Bài 1. - GV tổ chức cho HS nêu miệng - Nhận xét Bài 2 - Gọi HS nối tiếp đọc số - Cho HS viết số theo yêu cầu và nêu giá trị của 1 số chữ số trong các số vừa viết <i>Dự kiến TH:</i> 1 số HS viết sai và nêu giá trị chữ số sai <i>Giải pháp:</i> Cho HS nêu lại từng lớp, phân tích các số theo lớp Bài 3. - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu - Yêu cầu HS làm vở - Nhận xét Bài 4	- HS đọc sách kết hợp quan sát bảng - HS đọc và nêu tên hàng của từng chữ số trong số từ trái sang phải - HS lần lượt trả lời - Khi đọc các số có nhiều chữ số, em cần tách thành từng lớp từ phải sang trái (hay từ lớp đơn vị đến lớp nghìn, lớp triệu) - HS áp dụng đọc - HS làm nháp và nêu miệng - HS nối tiếp đọc theo yêu cầu - HS viết bảng con và trả lời miệng - Nhận xét - HS làm vở và chữa bài
---	---

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và nêu những hiểu biết của mình qua thông tin (Dân số Việt Nam là bao nhiêu người, quốc gia nào đông dân nhất...?) 4. Vận dụng a) Mục tiêu: - Vận dụng kiến thức đã học, suy luận, tìm ra số theo yêu cầu b) Cách tiến hành - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truy tìm mật mã”. - GV đưa thông tin, yêu cầu HS tìm số và ghi bảng * Củng cố, dặn dò: - Em biết thêm những gì qua bài học hôm nay? - Tự viết số, đọc và phân tích các số	- HS nêu lại tên hàng của từng chữ số trong các số 3 195 204; 68 041 071 - HS thảo luận nhóm 4 đọc thông tin - 2 - 3 nhóm chia sẻ trước lớp. - HS đọc thông tin, tìm các dữ liệu, lắp ghép và tìm số ghi ra bảng con - Đáp án 307 229 - HS trả lời - Nghe, thực hiện
--	--

Toán

BÀI: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập về đọc, viết các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu); nhận biết giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đã cho và viết số dưới dạng khai triển thập phân
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đó

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: hoàn thành các bài tập và vận dụng.

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

1. Giáo viên: Tivi, máy tính

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Trang 12

